

Bản án số: 147/2026/HS-PT

Ngày: 16-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2026/HSPT ngày 22/01/2026 đối với các bị cáo Lê Đình K và Hiên Thị Ngọc N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 222/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đình K, sinh năm 1986 tại tỉnh Khánh Hoà; nơi thường trú: F Tập thể B, phường P, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: 3 B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp trước khi bị bắt: Cán bộ T đoàn 2 - Cục C1, bị tước danh hiệu Công an nhân dân ngày 29/5/2024; trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Đảng viên Đ1, đã bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ khỏi Đảng ngày 29/5/2024; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T1 (chết) và bà Võ Thị Thanh N1; hiện sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thanh T2 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/5/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Hiên Thị Ngọc N (tên gọi khác: T3), sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú và chỗ ở: 2 V, Phường D, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm móng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hiên Chan S (chết) và bà Trần Ngọc Đ (chết); sống chung như vợ chồng với ông Trương Tiến D và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Trí G, Thạch Bảo H, Châu Hứa Vũ P, Lê Khả V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Đình K, Hiên Thị Ngọc N nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/5/2024, Nguyễn Trí G đến nhà của Lê Đình K tại số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây K bàn với G góp chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng thì G đồng ý. K liên hệ với Châu Hứa Vũ P đặt mua 01 hộp 5 ma túy "khay" (Ketamine), 10 viên ma túy "thuốc lắc" (MDMA) và 01 gói ma túy "nước vui" (loại Methamphetamine) giá 8.700.000 đồng, G chuyển khoản cho Lê Khả V (vợ của P) để trả tiền mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, đôi tượng xe ô tô công nghệ G1 (chưa rõ lai lịch) đến nhà giao ma túy cho K, K điện thoại rủ thêm bạn gái là Thạch Bảo H đến cùng sử dụng ma túy. Sau đó, K dẫn G, H lên phòng ngủ của K, lấy ma túy "khay", "thuốc lắc", "nước vui" vừa mua ra rồi cùng G, H sử dụng. Khoảng 04 giờ ngày 20/5/2024, K liên hệ Châu Hứa Vũ P mua thêm 01 gói ma túy "nước vui" giá 2.500.000 đồng, G chuyển khoản cho Lê Khả V để trả tiền, sau đó K cất gói ma túy "nước vui" vừa mua này vào tủ lạnh để dành sử dụng sau. Đến 05 giờ cùng ngày G ra về, H ở lại nhà của K.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/05/2024, Lê Đình K đặt mua của Châu Hứa Vũ P thêm 01 gói ma túy "khay" và 10 viên ma túy "thuốc lắc" giá 2.500.000 đồng, chuyển khoản trả cho Lê Khả V tiền mua ma túy. K, H cùng nhau sử dụng ma túy "khay", "thuốc lắc", "nước vui" xong H ra về, số ma túy còn lại, K cất giữ để dành sử dụng tiếp.

Khoảng 22 giờ ngày 24/5/2024, Lê Đình K tiếp tục rủ Nguyễn Trí G, Thạch Bảo H đến nhà để cùng sử dụng ma túy. K đưa G, H lên phòng ngủ, lấy ma túy "khay", "thuốc lắc" ra cho G, H sử dụng. Đến 03 giờ ngày 25/5/2024, G ra về, K và H đi ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2024, Thạch Bảo H điện thoại cho bạn là Hiên Thị Ngọc N rủ đến nhà của Lê Đình K để cùng sử dụng ma túy, N đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N đến được H dẫn lên phòng ngủ của K để sử dụng ma túy. K lấy ma túy "khay" ra, H lấy gói ma túy "nước vui" của K để trong tủ lạnh ra pha loãng với nước rồi K, H, N cùng nhau sử dụng.

Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2024, Nguyễn Trí G tiếp tục đến nhà của Lê Đình K rồi lên phòng ngủ của K cùng sử dụng ma túy chung với K, H, N. K lấy thêm ma túy "khay" đổ ra đĩa, N và G "nấu" ma túy "khay" xong kẻ thành đường cho K, H, N, G cùng nhau sử dụng. Đến 19 giờ cùng ngày, do hết ma túy "nước vui" nên H nhờ N đặt mua thêm. N liên lạc Châu Hứa Vũ P đặt mua 01 gói ma túy "nước vui" giá 2.500.000 đồng, G chuyển khoản 2.500.000 đồng vào tài khoản của P để trả tiền

mua ma túy. Khi đối tượng xe ôm công nghệ G2 (chưa rõ lai lịch) đến giao, H xuống nhận ma túy "nước vui" đem lên cùng N pha loãng rồi K, H, G, N cùng nhau sử dụng.

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 25/5/2024, Công an P1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số C B, Phường A, Quận D. Lê Đình K thấy Công an đến nên nói mọi người dọn dẹp các dụng cụ sử dụng ma túy để tránh bị phát hiện. Thạch Bảo H liền lấy đĩa sứ bên trên có ma túy "khay", 01 thẻ nhựa màu đen trên thẻ có đề chữ "WHAT IS GRA", 01 ống hút nhựa màu đen, 01 ống hút bằng giấy (đều dính chất bột màu trắng) mà cả nhóm đang sử dụng cất giấu vào bên trong tủ quần áo của K. Khi Cơ quan Công an vào kiểm tra, K, G, H, N thừa nhận cả nhóm đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, H chỉ chỗ cho K lấy 01 đĩa sứ màu trắng đã cất giấu ra giao nộp. Do đó, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng, cho ma túy "khay" trên đĩa vào 01 gói nylon để phục vụ công tác giám định, đưa K, G, N, H về trụ sở làm rõ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đình K. Xét nghiệm nhanh, Lê Đình K, Nguyễn Trí G, Thạch Bảo H, Hiền Thị Ngọc N đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nhà số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa 03 viên nén; 02 gói nylon màu đỏ chứa chất bột ma túy; 05 gói nylon dính chất bột màu trắng đều nghi vẫn là ma túy và thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 ống hút màu trắng; 01 ống hút màu đen, 01 ống hút giấy màu trắng; 01 cân điện tử màu trắng; 02 máy chiếu laser màu đen; 01 loa hiệu Bose; 01 mô hình người vũ trụ màu trắng; 01 bếp điện. Đây là các công cụ do Lê Đình K sử dụng làm phương tiện tổ chức sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 6405/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 05 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Đình K và hình dấu Công an P1, Quận D, bên trong có:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2308 gam, loại Ketamine.
- Gói 2: Bột màu trắng dính trên 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 đoạn ống giấy đều là ma túy ở thể rắn, không xác định được số lượng cho mẫu quá ít, loại Ketamine.
- Gói 3: 03 viên nén trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2947 gam, loại MDMA
- Gói 4: Bột màu trắng dính trong 05 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, không xác định được số lượng cho mẫu quá ít, loại Ketamine.
- Gói 5: Bột dính trong 02 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, không xác định được số lượng cho mẫu quá ít, loại Methamphetamine (bút lục 439-441).

Từ lời khai nhận của Lê Đình K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, đưa các đối tượng Châu Hứa Vũ P, Lê Khả V về làm việc. P khai nhận từ tháng

02/2024, do cần tiền tiêu xài nên P cùng vợ là Lê Khả V nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. P liên hệ với "Mắm" (chưa rõ lai lịch) quen biết ngoài xã hội, sử dụng tài khoản Telegram "Huỳnh Huy" để hoạt động mua bán ma túy. Khi có khách hỏi mua ma túy, P, V sẽ hỏi số lượng, liên hệ với "Mắm" hỏi giá và báo cho khách. Sau khi khách chuyển khoản trả tiền mua ma túy, P, V nhắn địa chỉ của khách cho "M" đến giao ma túy rồi trả tiền lại cho "Mắm" sau. P, V sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn C", tài khoản ngân hàng Q số 0766666624 của Châu Hứa Vũ P và tài khoản ngân hàng V1 số 10009092001 của Lê Khả V để hoạt động mua bán ma túy. Từ ngày 06/5/2024 đến ngày 25/5/2024, P, V xác định đã bán ma túy "khay" (Ketamine), ma túy "thuốc lắc" (MDMA), ma túy "nước vui" (loại Methamphetamine) cho Lê Đình K, Nguyễn Trí G, Hiền Thị Ngọc N được 08 lần, thu lợi bất chính 5.780.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Xét nghiệm nhanh, Châu Hứa Vũ P, Lê Khả V không sử dụng ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Châu Hứa Vũ P và Lê Khả V tại nhà số A T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), kết quả thu giữ: 01 gói nylon màu cam có chữ "Chali" chứa chất bột, 06 gói nylon dính chất bột màu trắng đều nghi vẫn là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 6462/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Châu Hứa Vũ P, Lê Khả V và hình dấu Công an phường L, thành phố T, bên trong có:

- Gói 01: 01 gói nylon màu cam có chữ "CHALI" chứa chất bột là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7738 gam, loại Ketamine, N.

- Gói 02: 06 gói nylon dính bột màu trắng không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Lê Đình K, Nguyễn Trí G, Thạch Bảo H, Hiền Thị Ngọc N, Châu Hứa Vũ P, Lê Khả V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đối với đối tượng "Mắm" sử dụng tài khoản Telegram "Huỳnh Huy" đã bán ma túy, các đối tượng xe ôm công nghệ G1 đi giao ma túy quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với nhà số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh do Lê Đình K sử dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng ma túy qua xác minh do bà Nguyễn Thị Huỳnh H1 là chủ sở hữu. Xét bà H1 cho Lê Đình K thuê, quản lý và sử dụng toàn bộ căn nhà, bà H1 không biết việc K sử dụng nhà để tổ chức sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã không xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Đình K 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lê Đình K chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hiền Thị Ngọc N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo Nguyễn Trí G, Thạch Bảo H, Châu Hứa Vũ P, Lê Khả V, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2025, bị cáo Lê Đình K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/12/2025, bị cáo Hiền Thị Ngọc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Đình K và Hiền Thị Ngọc N đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Đình K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249; xét xử đối với bị cáo Hiền Thị Ngọc N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Đình K. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hiền Thị Ngọc N, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết nào thể hiện bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Đình K tự bào chữa như sau: Cha của bị cáo đã chết, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện về sớm chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

- Bị cáo Hiên Thị Ngọc N tự bào chữa như sau: Bị cáo là người dân tộc, thiếu hiểu biết về pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Đình K và Hiên Thị Ngọc N về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Đình K và Hiên Thị Ngọc N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, dữ liệu trích xuất điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Từ ngày 19/5/2024 đến ngày 25/5/2024, bị cáo Lê Đình K có hành vi nhiều lần đặt mua ma túy của Châu Hứa Vũ P, sau đó cung cấp ma túy và địa điểm là căn nhà số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh do K đứng tên thuê và quản lý, sử dụng để tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Trí G, Thạch Bảo H, Hiên Thị Ngọc N sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đình K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội “02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Vào ngày 25/5/2024 khi khám xét tại căn nhà số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Đình K bị phát hiện có hành vi cất giấu 1,2308 gam ma túy, loại Ketamine và 1,2947g ma túy loại MDMA để sử dụng. Do

đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đình K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2024 tại nhà của bị cáo Lê Đình K ở địa chỉ 3 B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi cùng các bị cáo Lê Đình K, Thạch Bảo H và Nguyễn Trí G sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hiên Thị Ngọc N có hành vi liên hệ với Châu Hứa Vũ P đặt mua 01 gói ma túy “Nước vui” với giá 2.500.000 đồng, sau đó N cùng với H và G chuẩn bị ma túy và công cụ để các bị cáo N, G, H và K cùng sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hiên Thị Ngọc N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Đình K được tặng bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hiên Thị Ngọc N là mẹ đơn thân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo K có cha ruột được tặng nhiều bằng khen, giấy khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Đình K và Hiên Thị Ngọc N đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Đình K và Hiên Thị Ngọc N:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo khi lượng hình. Mặc dù tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K nhưng đã nhận định đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tại phần [4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình K và Hiên Thị Ngọc N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 222/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đình K 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Lê Đình K phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hiên Thị Ngọc N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (2)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 1; (1)
- TAND Khu vực 1; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 1; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (24) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

